

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 236/2023/HNGĐ-ST

Ngày 10-9-2023

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thưa.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Văn Dũng;

2. Ông Hoàng Duy Hùng;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Huỳnh Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tham gia phiên tòa:* Ông Phan Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 140/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2023 về: “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2023/QĐXXST -HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Võ Thị Hồng N**, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Ấp C xã B, thị xã G, tỉnh TG; (Xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh **Trần Hoài B**, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Ấp N xã B, thị xã G, tỉnh TG. (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Thị Hồng N trình bày:*

Chị và anh Bảo sống chung với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 2018, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Bình Đông cấp giấy chứng nhận kết hôn số 58 ngày 21/5/2018. Sau khi cưới thời gian đầu sống hạnh phúc sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Bảo không chung thủy trong cuộc sống vợ chồng, vợ chồng thường hay cãi nhau, mặc dù đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không được, hiện tại vợ chồng đã ly thân. Nay, tình cảm không còn chị yêu cầu ly hôn với anh Bảo.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Ngọc An Nhiên, sinh ngày 09/01/2019. Khi ly hôn chị Ngọc yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nhiên, yêu cầu anh Bảo cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu toà án giải quyết.

** Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án bị đơn Trần Hoài B trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh thống nhất về thời gian kết hôn và con chung, tài sản chung và nợ chung với chị Ngọc. Anh mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng vì anh còn thương vợ, thương con chung. Nay anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Ngọc An Nhiên, sinh ngày 09/01/2019. Nếu Tòa án cho ly hôn anh Bảo đồng ý để chị Ngọc nuôi cháu Nhiên và cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu toà án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Ngọc.

Về án phí: Chị Ngọc, anh Bảo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Bảo có địa chỉ tại xã Bình Đông, thị xã Gò Công nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Ngọc xin ly hôn với anh Bảo, căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn”.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Anh Bảo, chị Ngọc có đơn xin vắng mặt; Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[4] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Anh Bảo và chị Ngọc sống chung với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 2018, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Bình Đông cấp giấy chứng nhận kết hôn số 58 ngày 21/5/2018. Chị Ngọc cho rằng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Bảo không chung thủy trong cuộc sống vợ chồng, mặc dù đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không được, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân nhau. Anh Bảo trình bày hiện tại còn thương vợ không đồng ý ly hôn nhưng anh không có biện pháp

gì để hàn gắn tình cảm, trong khi chị Ngọc vẫn kiên quyết xin ly hôn với anh Bảo. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa anh Bảo và chị Ngọc đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã có thời gian ly thân với nhau nhưng anh Bảo và chị Ngọc đến nay vẫn không thể hàn gắn được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Ngọc là có cơ sở để chấp nhận. Căn cứ vào Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngọc với anh Bảo.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Trần Ngọc An Nhiên, sinh ngày 09/01/2019. Khi ly hôn chị Ngọc yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nhiên, anh bảo cũng đồng ý theo yêu cầu của chị Ngọc. Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình giải quyết vụ án anh Bảo và chị Ngọc có thỏa thuận trong trường hợp Tòa án cho ly hôn thì chị Ngọc trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nhiên, anh Bảo đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng. Xét thấy thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5]. Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Hồng N.

1. Về hôn nhân: Chị Võ Thị Hồng N được ly hôn với anh Trần Hoài B.

2. Về con chung: Giao cho chị Võ Thị Hồng N được trực tiếp nuôi 01 con chung tên Trần Ngọc An Nhiên, sinh ngày 09/01/2019; anh Trần Hoài B có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), thực hiện cấp dưỡng lần đầu sau khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nhiên đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Chị Võ Thị Hồng N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0027489 ngày 13/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công. Như vậy, chị Võ Thị Hồng N đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

- Anh Trần Hoài B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- Chi cục THADS TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Văn Thừa

